

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2018/DS-ST

Ngày: 14/6/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thụy Hồng Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn

2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán – thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 364/2017/TLST-DSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Ngân hàng A. Địa chỉ: Đường B, phường L, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Trần Phát H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Đường J, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 115/UQ-HCM.TH ngày 10/07/2017) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Duy, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2017 và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Phát H thì:

Ngày 06/10/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Thành D có ký kết văn bản “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” và “Các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế”. Nội dung Ngân hàng phát hành hai thẻ tín dụng quốc tế gồm thẻ Amex, số thẻ A00706458 (hạn mức 10.000.000 đồng) và thẻ Visa số thẻ V0737601 (hạn mức 15.000.000 đồng), loại thẻ tín dụng cá nhân tín chấp cho ông Nguyễn Thành D với tổng hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Thẻ tín dụng quốc tế trên được ông Nguyễn Thành D sử dụng để chi tiêu và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ, Ngân hàng đã liên hệ qua điện thoại nhiều lần

nhưng cho đến nay ông Nguyễn Thành D vẫn không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng. Tổng số tiền nợ trong việc sử dụng thẻ của ông Nguyễn Thành D tính đến ngày 27/09/2017 là 73.096.736.

Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Nguyễn Thành D đều vắng mặt. Cụ thể các biên bản tổng đạt cho bị đơn như sau: Biên bản niêm yết thông báo thụ lý ngày 09/11/2017; Biên bản lần 1 ngày 04/12/2017 giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2017; Biên bản lần 2 ngày 04/01/2018 giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào 8 giờ 30 phút ngày 23/01/2018 và Biên bản ngày 27/3/2018 niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc thanh toán số dư nợ gốc, nợ lãi và các loại phí sử dụng thẻ tín dụng quốc tế gồm:

+ Thẻ Amex: Nợ gốc 9.790.767 đồng, nợ lãi 5.052.796 đồng, các loại phí sử dụng thẻ (phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức) 25.115.906 đồng. Tổng dư nợ 39.959.469 đồng.

+ Thẻ Visa: Nợ gốc 14.811.023 đồng, nợ lãi 8.150.928 đồng, các loại phí sử dụng thẻ (phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức) 41.282.414 đồng. Tổng dư nợ 64.244.365 đồng.

Tổng dư nợ cả 02 thẻ nêu trên là 104.203.834 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông D còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 15/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” ngày 06/10/2014.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành D đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản ngày 23/4/2018 niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 18/5/2018 và Biên bản ngày 25/5/2018 niêm yết giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 14/6/2018).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán dư nợ gốc, tiền lãi và phí sử dụng thẻ còn thiếu ngay sau

khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 15/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” ngày 06/10/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh ngày 22/01/2018 của Công an Phường 9, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh thì hiện nay ông Nguyễn Thành D không còn cư trú tại địa phương, chuyển đi từ tháng 5/2017 không rõ nơi tạm trú mới. Căn cứ tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn nộp gồm bản sao Sổ tạm trú của ông Nguyễn Thành D tại thời điểm ký kết “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” ông D có tạm trú tại địa chỉ đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông D thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Nguyên đơn Ngân hàng biết về nơi cư trú mới. Do đó, căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 thì nơi cư trú của ông D tại đường C, Phường A, quận T, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng A có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Thành D; địa chỉ: Đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tại Toà án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc tham gia phiên Tòa của đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của bị đơn ông Nguyễn Thành D nên Viện Kiểm Sát Nhân Dân quận Tân Bình tham gia phiên Tòa sơ thẩm theo qui định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 06/10/2014 Ngân hàng A và ông Nguyễn Thành D có ký kết văn bản “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” và “Các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế”. Nội dung Ngân hàng phát hành hai thẻ tín dụng quốc tế gồm thẻ Amex, số thẻ A00706458 (hạn mức 10.000.000 đồng) và thẻ Visa số thẻ V0737601 (hạn mức 15.000.000 đồng), loại thẻ tín dụng cá nhân tín chấp cho ông Nguyễn Thành D với tổng hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ ông D còn tổng dư nợ gốc, lãi và phí sử dụng của 2 thẻ tín dụng số tiền 104.203.834 đồng.

Nhận thấy: căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật” và Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước qui định về hoạt động thẻ Ngân hàng: “Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ đã công bố...”. Như vậy, căn cứ biểu phí của Nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Thành D thanh toán tổng dư nợ cả 02 thẻ tín dụng là 104.203.834 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông D còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 15/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” ngày 06/10/2014.

[3] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Thành D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.210.192 đồng. Hoàn lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 1.827.418 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007008 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

Ông Nguyễn Thành D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền tổng dư nợ 104.203.834 đồng của thẻ tín dụng quốc tế Amex, số thẻ A00706458 và thẻ Visa, số thẻ V0737601. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thành D còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 15/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế” ngày 06/10/2014

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành D phải chịu án phí sơ thẩm là 5.210.192 đồng. Hoàn lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 1.827.418 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007008 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng A có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thành D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thụy Hồng Châu